

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt đề cương, nhiệm vụ thiết kế, khảo sát, dự toán chi phí khảo sát lập BCKTKT công trình và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bruu thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 03/10/2022 của HĐND xã Hà Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bruu thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung;*

*Căn cứ Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới năm 2022 từ nguồn ngân sách tỉnh (chi sự nghiệp kinh tế) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Văn bản số 3639/UBND-NN ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hà Trung về việc triển khai thực hiện Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ vào Văn bản số 56/TĐ-NN&PTNT ngày 21/3/2023 của Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hà Trung về việc thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, lập báo cáo KTKT: Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bruu thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung;*

*Căn cứ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật về khảo sát, thiết kế và nghiệm thu công trình của nhà nước ban hành;*

*Theo đề nghị công chức Địa chính – Xây dựng UBND xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, khảo sát, dự toán chi phí khảo sát lập báo cáo KT-KT và KHLCNT công trình: Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bruu thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung với nội dung chính như sau:

1. **Tên công trình:** Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bru thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung.
2. **Loại, cấp công trình:** Công trình NN&PTNT, cấp IV.
3. **Chủ đầu tư:** UBND xã Hà Giang.
4. **Địa điểm xây dựng:** xã Hà Giang, huyện Hà Trung.
5. **Nhiệm vụ thiết kế:** có 1 phụ lục kèm theo.
6. **Nhiệm vụ thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán:** có 1 phụ lục kèm theo.
7. **Nhiệm vụ khảo sát:** có 1 phụ lục kèm theo.
8. **Chi phí bước chuẩn bị đầu tư:** có 1 phụ lục kèm theo.
9. **Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** có 1 phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các đơn vị:

1. Tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng:
  - Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm soát chất lượng khảo sát xây dựng theo biện pháp kiểm soát chất lượng đã được thể hiện trong phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được lập tuân thủ các nội dung theo quy định;
  - Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng: Nội dung báo cáo kết quả khảo sát xây dựng tuân thủ quy định;
2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã:
  - Tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung công việc đã được phê duyệt, tổ chức giám sát và nghiệm thu khối lượng công việc theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước đảm bảo tiến độ, chất lượng.
  - Khối lượng trong nhiệm vụ khảo sát là dự kiến, giao BQLDA tổ chức giám sát, nghiệm thu theo khối lượng thực tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã, Công chức Địa chính – Xây dựng, Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, ĐCXD.

**CHỦ TỊCH**

**Tổng Văn Tuyên**

## **PHỤ LỤC 01**

### **NHIỆM VỤ THIẾT KẾ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND xã Hà Giang)

**1. Tên công trình:** Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bưu thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung.

**2. Địa điểm xây dựng:** xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Chủ đầu tư:** UBND xã Hà Giang.

#### **4. Nhiệm vụ công trình**

Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kênh mương, công trình thủy lợi phục vụ công tác tưới, tiêu cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã Hà Giang và các vùng lân cận. Đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai, góp phần nâng cao năng suất nông nghiệp, xử lý cải thiện môi trường sinh thái cảnh quan đô thị trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **5. Yêu cầu về quy mô, tuổi thọ của công trình và công năng sử dụng**

##### **5.1. Quy mô công trình:**

- Công trình thủy lợi; cấp IV.
- Diện tích tưới:  $F_{tưới} = 130$  ha; Diện tích tiêu:  $F_{tiêu} 300$ ha
- Hệ số tiêu thiết kế:  $q_{tiêu} = 9,66$  l/s.ha; (Hệ số tiêu lấy theo hệ số tiêu năm 2025 của vùng III, theo Quy hoạch chi tiết thủy lợi vùng Bắc Sông Mã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).
- Hệ số tưới lúa thiết kế:  $q_{tưới} = 1,2$  l/s.ha;
- Tần suất đảm bảo tưới:  $P = 75\%$ .
- Kênh dẫn nước từ kênh chính từ cống Góc Bưu đến mương Đa Đồi.
- Nâng cấp các công trình trên tuyến.

**5.2. Giải pháp:** Kiên cố hóa tuyến kênh, khắc phục tình trạng sạt lở, bồi lắng.

##### **5.3. Tuổi thọ công trình, công năng sử dụng:**

- Tuổi thọ của công trình: Theo cấp công trình.
- Công năng sử dụng: Kiên cố kênh mương, xử lý khắc phục tình trạng sạt lở mái kênh, đảm bảo lưu lượng, công tác tưới, tiêu, phòng chống thiên tai phục vụ sản xuất nông nghiệp, xử lý cải thiện môi trường sinh thái trong khu vực, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế- xã hội địa phương.

#### **6. Nhiệm vụ của tư vấn thiết kế xây dựng công trình.**

- Kiểm soát chất lượng công tác thiết kế xây dựng tuân thủ theo Điều 20, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng: Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng tuân thủ theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thành phần, nội dung lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án xây dựng và các quy định hiện hành khác;

- Điều tra, thu thập những căn cứ để xác định sự cần thiết phải đầu tư, các điều kiện thuận lợi và khó khăn khi lập và thực hiện dự án;
- Thu thập, mua các tài liệu cần thiết, nghiên cứu và giới thiệu tóm tắt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch tổng thể khu vực và các quy hoạch ngành có liên quan đến dự án đầu tư;
- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô dự án;
- Xem xét sự phù hợp về các chỉ tiêu thiết kế và sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan đến dự án;
- Nghiên cứu tính toán đưa ra các giải pháp, quy mô kết cấu công trình, ổn định kinh tế, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận;
- Phân tích lựa chọn giải pháp công trình đảm bảo kinh tế - kỹ thuật;
- Lập bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và tổng mức đầu tư xây dựng công trình;
- Và thực hiện các công việc, nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.

## **7. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.**

### **7.1. Dự kiến chi phí:**

Tổng mức đầu tư theo chủ trương là 6.000.000.000 đồng. Theo một số công trình tương tự trên địa bàn huyện, chi phí xây dựng chiếm khoảng 83,33% tổng mức đầu tư.

- Chi phí xây dựng:  $6.000.000.000 \times 83,33\% = 5.000.000.000$  đồng.

- Chi phí lập Báo cáo KTKT:  $5.000.000.000 \times 2,5\% = 125.000.000$  đồng (theo Thông tư 13/2019/TT-BXD).

**7.2. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ 5 tỷ đồng; Ngân sách xã Hà Giang và các nguồn huy động hợp pháp khác;

## PHỤ LỤC 02

### NHIỆM VỤ THẨM TRA THIẾT KẾ BVTC VÀ DỰ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND xã Hà Giang)

#### 1. Quy mô công việc:

- Tiến hành thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình đảm bảo các tiêu chuẩn, yêu cầu theo quy trình, quy phạm hiện hành, với chi phí thấp nhất, hoàn thành kế hoạch đúng hạn để có thể bắt đầu thi công công trình theo tiến độ đề ra với các nội dung:

- Thẩm tra về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của Pháp luật.

- Thẩm tra tính hợp lý các giải pháp đưa ra trong Hồ sơ thiết kế BVTC, đảm bảo tiết kiệm chi phí xây dựng công trình.

- Thẩm tra việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước và các ngành chức năng.

- Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán.

#### 2. Các công việc chính của thẩm tra thiết kế BVTC-DT:

##### 2.1. Thẩm tra thiết kế BVTC:

- Thẩm tra các thiết kế chi tiết của các hạng mục công trình được tiến hành theo tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, thi công hiện hành.

- Thẩm tra Hồ sơ thiết kế BVTC cùng các báo cáo chuyên ngành có liên quan như thủy văn, thủy lực, nền móng, kết cấu, độ ổn định của các công trình.

##### 2.2. Thẩm tra tổng dự toán và dự toán hạng mục của công trình:

- Thẩm tra dự toán cho từng hạng mục và tổng dự toán công trình. Tuân thủ đơn giá, định mức và áp dụng hợp lý theo từng thời điểm thực hiện công việc cũng như các chính sách chế độ và các hướng dẫn thực hiện.

##### 2.3. Bản vẽ thi công:

- Thẩm tra việc lập các bản vẽ thi công chỉ rõ các hạng mục của công trình sau khi sửa chữa, nâng cấp. Các bản vẽ phải đủ chi tiết để thi công và làm cơ sở cho việc lập dự toán kinh phí thẩm tra.

- Thẩm tra các biện pháp, trình tự, thời gian thi công, tiến độ thi công dựa trên yêu cầu cấp nước tưới cho vùng hạ du của địa phương hưởng lợi. Đưa ra phương án chặn dòng và dẫn dòng thi công.

- Thẩm tra lập tổng mặt bằng thi công, quy hoạch bãi thải bùn đất và thảo mộc, xác định diện tích đất tạm thời và vĩnh viễn để xây dựng công trình, cung cấp mặt bằng vị trí chiếm đất cho địa phương để lập báo cáo đền bù giải phóng mặt bằng.

- Thẩm tra bảng tính toán tiên lượng khối lượng các hạng mục của công trình.

## **PHỤ LỤC 03**

### **NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND xã Hà Giang)

#### **1. Mục đích khảo sát**

Khảo sát xây dựng công trình gồm khảo sát địa hình và khảo sát địa chất với mục đích làm cơ sở để lựa chọn phương án kỹ thuật, vị trí công trình và tính toán xác định thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư của công trình.

#### **2. Phương pháp khảo sát**

##### *2.1. Khảo sát địa hình:*

- Hệ cao, tọa độ: Sử dụng hệ tọa độ VN 2000; hệ cao độ theo hệ cao độ quốc gia Hòn Dấu – Hải Phòng.

- Đo thực tế tại công trình: sử dụng phương pháp toàn đạc để đo vẽ bình đồ, dẫn thủy chuẩn hình học để xác định cao độ. (Máy đo bình đồ + cắt dọc ngang là máy toàn đạc điện tử, máy đo cao độ là máy thủy chuẩn tự động)

##### *2.2. Khảo sát địa chất:*

- Đối tượng khảo sát địa chất: Tuyến kênh.

- Phạm vi: Trong khu vực xây dựng công trình, đủ cơ sở để tính toán thông số kỹ thuật dự án và trữ lượng mỏ vật liệu;

#### **3. Phạm vi khảo sát**

##### *3.1. Những yêu cầu chung*

###### *3.1.1. Bình đồ:*

\* Khảo sát bình đồ các tuyến kênh, bình đồ công trình trên kênh

\* Khảo sát địa chất: Khảo sát địa chất các tuyến kênh;

###### *3.1.2. Đo, vẽ mặt cắt:*

+ Cắt dọc: Theo tuyến công trình hiện có;

+ Đo cắt ngang: Tại vị trí các cọc trên cắt dọc.

###### *3.1.3. Nội dung đo vẽ:*

Biểu diễn đầy đủ và chính xác các địa vật như: khu dân cư, hệ thống các công trình xây dựng, thủy lợi, giao thông... theo mức độ đòi hỏi của tỷ lệ bình đồ thành lập và mục đích đặt ra của dự án;

## **V. KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU**

### **1. Khảo sát địa hình.**

#### **1.1. Tài liệu cơ bản đã có.**

- Các tài liệu cơ bản đã có bản đồ, hệ thống cao độ Quốc gia.

- Tài liệu tính toán thủy văn.

#### **1.2. Tài liệu đề nghị khảo sát mới phục vụ lập Báo cáo KTKT:**

##### **1.2.1. Đo vẽ bình đồ tuyến kênh:**

a) Tỷ lệ: 1/500, khoảng cao đều  $h=0,5$  m.

b) Phạm vi đo vẽ:

- Phương dọc: Đo vẽ theo các tuyến hiện trạng,  $L = 1009,54\text{m}$ .

- Phương ngang: Từ tim tuyến dự kiến đo về bên trái 15m và đo về bên phải 25m; bề rộng băng đo dự kiến  $B = 50\text{m}$ .

c) Khối lượng dự kiến:  $(1009,54 \times 30) / 10.000 = 4,036\text{ha}$ .

Trong đó:

+ Địa hình trên cạn, địa hình cấp II: 4,036 ha.

### **1.2.2. Đo vẽ cắt dọc:**

Tỷ lệ cao 1/100, dài 1/500. Cắt dọc phản ánh đúng địa hình thiên nhiên, vị trí cầu, công được thể hiện bằng các cọc trên địa hình như cọc H; cọc địa hình, cọc Km, khoảng cách giữa các cọc  $\leq 30\text{m}$ . Đo tất cả các tuyến đường trong mặt bằng.

Khối lượng dự kiến thực hiện: 1.009m.

### **1.2.3. Đo vẽ cắt ngang:**

- Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/100, địa hình cấp II đảm bảo khoảng cách giữa các cọc trung bình (20-25m/c).

- Phạm vi đo vẽ: từ tim tuyến ra mỗi bên trái 18m và đo về bên phải 18m, phạm vi đo vẽ đảm bảo đủ yêu cầu thiết kế nền đắp, nền đào và công trình phòng hộ.

Khối lượng dự kiến thực hiện:  $(1009/25)\text{m} \times 30\text{m} = 1.500\text{m}$ .

Trong đó: Dưới nước 0m; Trên cạn 1.500m

### **1.2.4. Xây dựng lưới khống chế cao, tọa độ:**

a) Xác định hệ tọa độ khu vực đo vẽ:

- Mục đích: truyền dẫn tọa độ Quốc gia VN2000 bằng GPS về vị trí khảo sát để xác định tọa độ công trình.

- *Khối lượng dự kiến: 03 điểm.*

b) Thủy chuẩn kỹ thuật: Thủy chuẩn kỹ thuật (Nội tuyến):  $L = 1009,54\text{m}$ .

c. Khống chế mặt bằng:

- Mục đích: Truyền dẫn tọa độ Quốc gia VN 2000 bằng GPS về vị trí khảo sát để xác định tọa độ khu vực công trình.

- *Khối lượng dự kiến: 03 điểm.*

d. Cắm mốc tim tuyến, mốc GPMB.

- Mục đích: Xác định phạm vi công trình chiếm chỗ để thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Vị trí: Tuyến kênh hiện trạng có 1 bên là bờ bên kia là đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân. Do đó, các mốc GPMB chỉ cắm về phía đất sản xuất nông nghiệp. Theo phương dọc tuyến đối với những đoạn thẳng trung bình 250m cắm 01 cọc gỗ; đối với những đoạn cong thì đóng dày hơn để đảm bảo cho công tác giải phóng mặt bằng.

- *Khối lượng dự kiến:*

+ *Mốc tim tuyến: 7 mốc.*

+ *Mốc GPMB: 20 mốc.*

**1.2.5. Điều tra thu thập số liệu, khảo sát mỏ vật liệu xây dựng, vị trí đổ thải xây dựng.**

- Điều tra thu thập hiện trạng kinh tế, xã hội, thu thập hiện trạng môi trường, mạng lưới giao thông, các công trình hạ tầng khu vực có liên quan và đầu nối dự án.

- Điều tra, thống kê vị trí các điểm giao cắt với đường dân sinh, cầu cống, công trình thoát nước, cửa xả, các công trình khác có liên quan.

- Khảo sát các nguồn vật liệu cung cấp dự án;

- Khảo sát bãi đổ thải: Làm việc và thống nhất với cơ quan, đơn vị liên quan xác định vị trí, cự ly, loại đường vận chuyển, diện tích và thể tích bãi chứa thể hiện bằng bản vẽ sơ họa và biên bản theo quy định;

- Điều tra xác định giá, báo giá của các loại vật liệu khác tại địa phương để phục vụ lập dự toán xây dựng công trình.

- Làm việc và thỏa thuận với các ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan đơn vị quản lý về những nội dung liên quan đến dự án.

- *Khối lượng công tác thu thập số liệu, điều tra mỏ vật liệu, bãi đổ thải dự kiến: 4 công, kỹ sư bậc 4.*

### **1.2.7. Điều kiện an toàn**

- Công tác khảo sát chỉ được tiến hành khi đã đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động;

- Toàn bộ các công tác khảo sát phải tuân thủ các quy trình an toàn hiện hành;

- Ngoài ra cần lưu ý công tác bảo đảm an toàn giao thông khi tiến hành các thao tác đo đạc nhưng cũng không được gây ùn tắc, cản trở lưu thông trên đường.

### **2. Khối lượng khảo sát:**

<b>STT</b>	<b>Tên công tác</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II	1 ha	4,036
2	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình II	100m	10,09
3	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình II	100m	15,00
4	Công tác đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình II	km	1,009
5	Mốc cao độ	mốc	3,0000
6	Cắm mốc tim tuyến, mốc GPMB, chưa bao gồm cọc gỗ	mốc	27
7	Cọc gỗ (4x4x40) cm, đầu sơn đỏ	cọc	27
8	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng ≤1m, sâu >1m - Cấp đất II	1m <sup>3</sup>	6,0000
9	Điều tra kinh tế xã hội, thủy văn, bãi thải, mỏ vật liệu	công	4,0000



**PHỤ LỤC 04**

**DỰ TRÙ CHI PHÍ BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

**Công trình: Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bru thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND xã Hà Giang)*

*Đơn vị tính: đồng*

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CHI PHÍ</b>	<b>GIÁ TRỊ</b>	<b>KÝ HIỆU</b>
	<b>CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KTKT</b>		
1	Chi phí khảo sát	74.953.000	Gks
2	Chi phí lập Báo cáo KTKT	125.000.000	Gbcktk
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công (0,189% *Gx1*1,2)	11.340.000	Gthtrbv
4	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng (0,189% *Gx1*1,2)	10.980.000	Gthtrdt
	<b>Tổng cộng</b>	<b>222.273.000</b>	

*(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng./.)*

## PHỤ LỤC 05

### KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Công trình: Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bru thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND xã Hà Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức đấu thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Tiến độ thực hiện hợp đồng
1	Gói số 01: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT	199.953.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 5 tỷ đồng; Ngân sách xã Hà Giang và các nguồn huy động hợp pháp khác	Chi định thầu rút gọn	Trọn gói	Tháng 4/2023	20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói số 02: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	22.320.000		Chi định thầu rút gọn	Trọn gói	Tháng 4/2023	10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
<b>Tổng cộng</b>		<b>222.237.000</b>					
<i>Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng./.</i>							